

Số: 156/2025/QĐCNTTLH

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Trần Thị B và anh Lê Minh D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của
chị Trần Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2025 về thuận
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị Trần Thị B, sinh ngày 07/4/1995. Địa chỉ: Khóm T,
phường H, tỉnh Khánh Hòa.

- *Người bị kiện:* Anh Lê Minh D, sinh ngày 02/9/1987. Địa chỉ: Ấp L, xã
L, tỉnh Đồng Tháp.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 11 năm 2025 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 11 năm
2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Lê Minh D thuận tình ly hôn.
- Về việc nuôi con:

+ Chị Trần Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Trần Minh H, sinh ngày 17/7/2013, Lê Trần Ngọc H1, sinh ngày 16/11/2018. Anh Lê Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B tự nguyện không yêu cầu.

+ Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nông Phú